LICH BẢO DƯỚNG

XE FORD TRANSIT 2012-nay



		Chỉ s	số Km									
	Tháng		6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
Mục	x1000km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100
Thiết bị chung			-									
Các đồng hồ đo, đèn cảnh báo và còi			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Các đèn chiếu sáng trong ngoài và bảng táp-lô			K	K	K	K	K	K	K	K	К	K
Thiết bị gạt nước, cao su gạt nước			K	K	K	К	К	К	К	К	К	K
Động cơ												
Dây cô roa tổng kéo thiết bị phụ		K	K	K	K	K	K	K	К	K	K	K
Xích CAM						Thay	mới mỗ	i 120,0	00 Km			
Dầu động cơ	1*	Т	T	T	Т	Т	Т	Т	Т	T	Т	Т
Lọc đầu động cơ	1*		Т	Т	Т	Т	Т	Т	Т	Т	Т	Т
Hệ thống làm mát												
Tình trạng hệ thống làm mát				K		K		K		K		K
Nước làm mát					Th	nay thế	sau mõ	i 2 năn	n sử dụ	ng		
Hệ thống nhiên liệu												
Tốc độ cầm chừng Động cơ Diesel 2.4L	(m)			К		К		K		К		К
		1	К	Т	K	Т	К	Т	К	Т	К	Т
Lọc gió	2*					Т	hay mớ	i mỗi 2	0,000 K	m		
	ā 5 L				6.1. 2. 							,
Lọc nhiên liệu Động cơ Diesel 2.4L	6		Thay mới ở 30,000 Km hoặc khi chỉ thị báo nghẹt lọc ở vùng đỏ hoặc trắng (Tùy theo điều kiện nào đến trước)									
Đường ống d <mark>ẫn n</mark> hiên liệu				K		K		K		K		K
Gầm và Thân xe												
Hành trình b <mark>àn đ</mark> ạp ph <mark>an</mark> h và ly hợp	1		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Đường ống <mark>đầu</mark> phanh <mark>và các điểm nối</mark>	0.0			K		K		K		K		K
Dầu ly hợp		/ <u> </u>	K	K	K	K	K	Т	K	K	K	K
Dầu phanh	*3		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dau phaini			Thay thế sau mỗi 1 năm sử dụng									
Phanh tay			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Trợ lực phanh và ống chân không				K		K		K		K		K
Má và đĩa phanh			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Má và trống phanh				K		K		K		K		K
Dầu trợ lực lái và ống dẫn		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống lái				K		K		K		K		K
Chi tiết nổi hệ thống lái và rô tuyn,thanh kéo				K		K		K		K		K
Hệ thống treo trước, ống giảm chấn, lò xo						K				K		
Hệ thống treo trước, ống giảm chấn, lá nhíp						K				К		
Siết chặt các bu lông, đai ốc của hệ thống gầm		٧		٧		٧		٧		٧		٧
Cửa và khoá cửa			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống điều hoà												
Áp lực hệ thống, thời gian đóng ngắt ly hợp từ,				К		К		К		К		К
nhiệt độ tại ngõ ra trung tâm				- N						, K		- 1
Hệ thống điện												
Nông độ và mức dung dịch axit ắc qui		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Kiểm tra các giắc điện và cọc ắc qui		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lốp xe												
Kiểm tra áp suất lốp xe (kể cả lốp dự phòng)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Tình trạng mòn và phù (phồng) hông lốp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Đảo lốp định kỳ				K		K		K		K		K

Giải thích từ viết tắt:

- T:Thay thế. K: Kiểm tra, lau chùi, sửa chữa, bôi trơn hoặc thay nếu cần
- V: Văn chặt (tham khảo sách hướng dẫn sửa chữa). Chú ý:

- 1*: Nếu sử dụng xe liên tục trong các trường hợp đặc biệt sau thì dâu động cơ và lọc dâu cân được thay thường xuyên hơn:
 - a. Sử dụng xe trong điều kiện không khí nhiều bụi
 - b. Động cơ thường để chạy ở tốc độ cầm chừng và xe thường chạy ở tốc độ thấp.
 - c. Lái xe theo chặng liên tục.
- 2*: Nếu xe chạy trên đường nhiều bụi cát thì công việc kiểm tra thay thế cần tiến hành thường xuyên hơn.
- 3*: Nếu sử dụng phanh liên tục như trên đường đôi núi hoặc trong điều kiện môi trường có độ ẩm cao công việc kiểm tra thay thế cần tiến hành thường xuyên hơn.